BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM
BỆNH HIỂM NGHÈO CHI TRẢ NHIỀU LẦN 2025

(Đơn vị : đồng; Tính trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm)

Tuổi	Nam	Nữ
0	4,98	3,47
1	3,94	3,05
2	2,92	2,59
3	2,60	2,25
4	2,43	2,06
5	2,20	1,88
6	2,06	1,73
7	2,00	1,69
8	1,98	1,76
9	2,00	1,85
10	2,01	2,00
11	2,17	2,32
12	2,27	2,49
13	2,27	2,47
14	2,32	2,41
15	2,32	2,29
16	2,26	2,19
17	2,12	2,08
18	1,94	1,95
19	2,00	2,08
20	2,03	2,14
21	2,03	2,26
22	2,05	2,38
23	2,10	2,48
24	2,15	2,60
25	2,21	2,74
26	2,30	2,96
27	2,46	3,17
28	2,64	3,34
29	2,76	3,47
30	2,98	3,72
31	3,18	4,06
32	3,39	4,53
33	3,65	5,16
34	3,97	5,80
35	4,06	6,51
36	4,48	7,20
37	4,96	7,78
38	5,44	8,33
39	6,05	8,85
40	6,67	9,16
41	7,20	9,71
42	7,76	10,27
43	8,34	11,00
44	9,07	11,88
45	9,85	12,84
46	10,60	13,60
47	11,29	14,27
48	12,24	15,00
49	13,34	15,72
50	14,46	16,52
51	15,72	17,36
52	17,23	18,20
53	19,07	19,07
54	21,20	19,89
55	22,93	20,39
56	25,28	21,35
57	27,60	22,34
58	30,56	23,56
59	33,77	24,87
60	35,90	25,40
61	40,18	27,37
62	44,98	29,58
63	49,94	31,90
64	55,11	34,57
65	60,75	37,44
66	65,94	40,12
67	71,18	43,00
68	75,86	46,09
69	80,92	49,55
70	85,67	52,86
71	92,11	56,23
72	100,06	59,61
73	109,10	65,32
74	119,59	71,86

Tỷ lệ phí theo định kỳ đóng phí

Định kỳ đóng phí	Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý	Hàng tháng
Hệ số định kỳ đóng phí	1,00	0,53	0,28	0,1